TAND HUY□N V□N BÀN
TỈNH LÀO CAI

C□NG HOÀ XÃ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc

Bản án số: 06/2017/ HNGĐ - ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2017.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa**.**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Sông Hương- Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Làng Giàng,huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thương - Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THCS thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Th- ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh LC. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 54/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017. Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXX - ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2017/QĐST – HNGĐ ngày 28/7/2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D - sinh năm 1987. Có mặt tại phiên tòa.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K2, xã CK, huyện VB, tỉnh LC.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn L, xã LP, huyện VB, tỉnh LC.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982. Vắng mặt không có lý do.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K2, xã CK, huyện VB, tỉnh LC.

* Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Thế D - sinh năm 1989. Vắng mặt không có lý do.

Địa Chỉ: Thôn L, xã LP, huyện VB, tỉnh LC.

2/ Anh An Văn T, sinh năm 1974. Vắng mặt không có lý do.

3/ Chị La Thị T, sinh năm 1989. Vắng mặt không có lý do.

Đều có địa chỉ tại: Thôn K2, xã CK, huyện VB, tỉnh LC.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T tự nguyện về chung sống với nhau theo phong tục tập quán vào cuối năm 2005, hạnh phúc được khoảng 04 năm đến năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thạch nghi ngờ chị Dung có quan hệ với người đàn ông khác không lành mạnh nên vợ chồng thường xuyên điều qua tiếng lại, đánh nhau rồi tiếp tục tha thứ lần qua lần để vợ chồng đoàn tụ. Đến ngày 16/5/2014 chị Dung và anh Thạch tự nguyện đến Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện VB đăng ký kết hôn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm sau ngày đăng ký, đến tháng 02/2017 tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ghen không có căn cứ dẫn đến chửi, đánh nhau, anh chị tự sống ly thân từ ngày 03/3/2017 mỗi người

một nơi từ đó đến nay. Nay chị Dung xét thấy tình cảm vợ chồng đối với anh Thạch không còn, chị Dung có nguyện vọng đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Tại bản tự khai và các ý kiến đề nghị của anh Hoàng Văn T tại lời khai ngày 23 tháng 6 năm 2017 thì đúng là vợ chồng anh có mâu thuân, nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm, vì chị Dung đi đâu, làm gì không cho anh biết, khi anh hỏi chị Dung bực tức bỏ về nhà bố đẻ ở sống ly thân anh từ tháng 3/2017 đến nay mỗi người một nơi và bỏ mặc, không quan tâm, ai làm gì, ở đâu, kinh tế của ai tự quản lý sử dụng. Nay anh Thạch xét thấy tình cảm của anh đối với chị Dung vẫn còn, anh có nguyện vọng xin được đoàn tụ vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim D.

Nếu chị Dung cương quyết đề nghị ly hôn anh, anh Thạch không còn cách nào để hàn gắn nữa và tiếp tục sống ly thân như hiện nay nhất thiết không ly hôn với chị Dung. Tôi đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T đều xác định anh, chị có hai người con chung, cháu thứ nhất Hoàng Thị Hồng H, sinh ngày 25/11/2007; cháu thứ hai Hoàng Thị G, sinh ngày 23/3/2014. Hiện cháu H sống cùng anh Thạch; cháu G sống cùng chị Dung. Nay chị Dung và anh Thạch cùng thỏa thuận thống nhất tiếp tục giao cháu Hoàng Thị G, sinh ngày 23/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim D; giao cháu Hoàng Thị Hồng H, sinh ngày 25/11/2007 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi G và cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T cùng thỏa thuận thống nhất không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận. Không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân; cá nhân cho vay nợ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T đều xác định vợ chồng không vay cơ quan, tổ chức, cá nhân; không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị Dung và anh Thạch không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật tố tụng Dân sự, các đương sự chấp hành tốt pháp luật khi tham gia tố tụng Dân sự và phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016; điểm a khoản 5; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D. Xử cho chị Nguyễn Thị Kim D đ- ợc ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận, thống nhất của chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T: Giao cháu Hoàng Thị G, sinh ngày 23/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim D; giao cháu Hoàng Thị Hồng H, sinh ngày 25/11/2007 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi G và cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận, thống nhất của chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Hoàng Văn T không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa . Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyên Văn Bàn giải quyết vụ việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh LC.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, hạnh phúc được khoảng 04 năm đến năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Thạch nghi ngờ chị Dung có quan hệ với người đàn ông khác không lành mạnh nên thường xuyên cãi chửi nhau làm cho chị Dung không chịu nổi bỏ về nhà bố mẹ đẻ, được gia đình hai bên khuyên giải và anh Thạch cam kết hứa sửa chữa từ ngày 26/12/2009 nên chị Dung tiếp tục tha thứ để đoàn tụ với anh Thạch. Đến ngày 16/5/2014 chị Dung và anh Thạch tự nguyện đến Uỷ ban nhân dân xã CK đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm sau ngày đăng ký, đến tháng 02/2017 tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tin tưởng về tình cảm của chị Dung nên vợ chồng điều qua tiếng lại, đánh nhau. Anh, chị đã sống ly thân từ ngày 03/3/2017 đến nay vợ chồng bỏ mặc, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh Thạch có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, nhưng anh Thạch không còn cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Dung, không nhất trí ly hôn mà tiếp tục sống ly thân như hiện nay. Xét thấy, thời gian chị Dung và anh Thạch chung sống với nhau thường xuyên cãi, đánh nhau, anh Thạch hứa sửa chữa để khắc phục sưởi ấm tình cảm vợ chồng nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh Thạch tiếp tục nghi ngờ về tình cảm của chị Dung làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt lâm vào tình trạng trầm trọng, tự ly thân từ ngày 03/3/2017. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị Dung và anh Thạch không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T cùng thỏa thuận, thống nhất tiếp tục giao: Cháu Hoàng Thị G, sinh ngày 23/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim D; giao cháu Hoàng Thị Hồng H, sinh ngày 25/11/2007 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi G và cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần được công nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm . Anh Hoàng Văn T không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016; điểm a khoản 5; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Nguyễn Thị Kim D đ- ợc ly hôn với anh Hoàng Văn T.

+ Về con: Chị Nguyễn Thị Kim D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị G, sinh ngày 23/3/2014 đến khi cháu G đủ 18 tuổi; Anh Hoàng Văn T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Hồng H, sinh ngày 25/11/2007 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Văn T không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không đ- ợc cản trở ng- ời không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhận và gia đình sơ thẩm. Nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000[đ] tại biên lai thu tiền số AA/2012/08070 ngày 05/6/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Kim D đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện VB(2);
- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D (01).
- Bị đơn anh Hoàng Văn T (01).
- THA Dân sự huyện VB(1);
- UBND xã CK (1).
- Lưu VP. TAND huyện VB(02).
- L-u HS vụ án (02),

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện VB(2);
- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D (01).
- Bị đơn anh Hoàng Văn T (01).
- THA dân sự huyện VB(1);
- UBND xã CK (1).
- Lưu VP. TAND huyện VB(02).
- L-u HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Lựa

Các hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**
	Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh (01)
- VKS nhân dân (02)
- UBND xã Văn Sơn (01)
- Nguyên đơn (01)
- Bị đơn (01)
- CQ Thi hành án dân sự (01

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh (01)
- VKS nhân dân (02)
- UBND xã Văn Sơn (01)
- Nguyên đơn (01)
- Bị đơn (01)
- CQ Thi hành án dân sự (01)
- L- u HS, LĐ, TP (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
-TAND Tỉnh;
- VKS nhân dân;
- UBND xã LP
- Nguyên đơn, bị đơn;
- CQ Thi hành án dân sự;
- L- u HS, LĐ, TP

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm Phán - Chủ toạ Phiên toà

Lương Văn Đài